

Số: /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình  
đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn  
tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày  
22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ  
về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số  
57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách  
khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của  
HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông  
nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Bộ Xây  
dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ  
phận kết cấu công trình năm 2018;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 206/  
TTr-SKHĐT ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Tờ trình số 11/ TTr-SKHĐT ngày 20  
tháng 01 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định về Định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 (Có biểu chi tiết kèm theo).

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Định mức hỗ trợ theo Quyết định này là định mức tối đa, trường hợp doanh nghiệp đầu tư các hạng mục, công trình có tiêu chuẩn hoặc giá trị thấp hơn theo quy định này thì áp dụng theo tiêu chuẩn và giá trị thực tế đó. Riêng các dự án, công trình không có quy định trong định mức này thì áp dụng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt trần hỗ trợ của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2025 đối với từng hạng mục hoặc công trình.

2. Doanh nghiệp được áp dụng định mức hỗ trợ phải đáp ứng các tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh và các quy định của pháp luật liên quan.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2021.

Bãi bỏ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
  - Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT; Tài chính;
  - Website Chính phủ;
  - Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
  - TTTU, TTHĐND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành; đoàn thể tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - CPVP UBND tỉnh;
  - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
  - Đài PT-TH tỉnh, Báo VP, Cổng TT-GTĐT tỉnh;
  - Lưu: VT, NN2.
- (O -bản)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khước**